

Bản án số: 159/2024/HS-ST  
Ngày: 21-6-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tiến Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Minh, bà Tô Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 134/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lê Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; HKTT: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1968); gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; danh chỉ bản số 000000161 lập ngày 28/02/2024 tại Công an quận H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:** Ông Hoàng Văn N, ông Châu Thành N1- luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 10/2023, Lê Văn T khi ngồi uống nước một mình tại vỉa hè ở khu vực H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Thái không nhớ địa chỉ cụ thể) có gặp 01 người nam giới không quen biết, có cho T 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa ma túy dạng đá. T cầm túi ma túy cất giấu vào bên trong túi da màu đen đeo trên người với mục đích khi có cơ hội sẽ sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/02/2024 T đi xe khách từ H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa lên quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi đi T cầm theo túi da màu đen bên trong có cất giấu túi ma túy đá được người nam giới lạ mặt cho từ trước đó. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày T đến khu vực quận H, thành phố Hà Nội sau đó xuống xe đi bộ dọc phố Q, quận H, thành phố Hà Nội. Khi T đi bộ đến vỉa hè phía trước số A Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an phường Y phối hợp với Công an phường Q kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilong màu trắng (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi da màu đen.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với 01 (một) túi nilong màu trắng (2x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đã thu giữ nêu trên của Lê Văn T. Tại Kết luận giám định số 1554/KLGD-PC09 ngày 29/2/2024 của Phòng PC09 - Công an thành phố H kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,530 gam”.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Lê Văn T khai khoảng tháng 10/2023, khi T ngồi uống nước một mình tại vỉa hè ở khu vực H, huyện H được một người nam giới không quen biết cho để sử dụng, T không biết rõ nhân thân lý lịch địa chỉ, họ tên của người Nam giới đó, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Trước Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS-HĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn Thái về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Lê Văn T, cán bộ Công an Nguyễn Bá C, giám định viên Phạm Trần N; 01 (một) túi da màu đen.

- Trả Lê Văn T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo T xin vắng mặt và gửi bản luận cứ có nội dung: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông về điều luật và tội danh đã truy tố đối với bị cáo T. Bị cáo T có bố mất sớm nên thiếu thốn về tình cảm, thiếu sự quan tâm từ của người cha; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án tiền sự, chỉ tàng trữ lượng ma túy nhỏ để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình thức phạt tù có thời hạn thành án treo để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trình bày quan điểm: Không đồng ý với đề xuất của người bào chữa cho bị cáo T về đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo bị truy tố tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất đến 05 năm nên bị cáo không đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

\* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

**\* Về hành vi của bị cáo:**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, tại khu vực vỉa hè phía trước số A Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, Lê Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 01 (một) túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,530 gam để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Y phối hợp với Công an phường Q, quận H, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn Thái về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy và nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy và xử phạt nghiêm khắc người nào có hành vi phạm tội. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân có chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

**\* Về nội dung khác:**

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Lê Văn T khai khoảng tháng 10/2023, khi T ngồi uống nước một mình tại vỉa hè ở khu vực H, huyện H được một người nam giới không quen biết cho để sử dụng, T không biết rõ nhân thân lý lịch địa chỉ, họ tên của người Nam giới đó, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

**\* Về xử lý vật chứng:**

01 (một) phong bì C1 được niêm phong dán kín, tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Lê Văn T, cán bộ công an Nguyễn Bá C, giám định viên Phạm Trần N. Đây là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) túi da màu đen được bị cáo sử dụng vào việc cất giấu ma túy, đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì C1 niêm phong dán kín, tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Lê Văn T, cán bộ công an Nguyễn Bá C, giám định viên Phạm Trần N;

- 01 (một) túi da màu đen.

Trả Lê Văn T 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/06/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bào chữa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Tiến Khoa**